TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 17-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Công Gia.**
2. Ông **Trịnh Ngọc Thành**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thái** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Mai Duy T (Tên gọi khác: Út), sinh năm 1998, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp P, xã P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1962; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 20/2017/HSST.

Bị tạm giam từ ngày 10/02/2020 cho đến nay.

- Bị hại: Anh L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 3, Ấp P, xã P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà T2, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 3, Ấp P, xã P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai

Anh Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp P1, xã P2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

(có mặt bị cáo, vắng anh L, bà T2, anh Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 19/01/2020, bị cáo T đến quán internet Tý Anh, thuộc ấp P3, xã P4, huyện T1, tỉnh Đồng Nai để chơi game thì thấy anh L, sinh năm 1990, trú tại: Ấp P, xã P1, huyện T1, điều khiển xe mô tô biển số 60B3-645.89 đi đến cùng chơi game, Mai Duy T nói với anh L cho T mượn xe mô tô biển số 60B3-645.89 để về nhà lấy quần áo, anh L đồng ý. Sau đó, Mai Duy T điều khiển xe mô tô biển số 60B3-645.89 về nhà tại ấp Ấp P, xã P1, huyện T1, lấy quần áo rồi đi đến nhà chị V ở xã P4, huyện T1. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi lấy được quần áo, Mai Duy T không quay lại trả xe mô tô cho anh L mà nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 60B3-645.89 của anh L bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Mai Duy T đã điều khiển xe mô tô biển số 60B3-645.89 đi đến khu vực P3, xã P4 để bán xe mô tô nhưng không tìm được người mua nên T đã đưa xe mô tô đến ấp P3, xã P4 thuê nhà trọ để ngủ và cất giấu xe mô tô.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 20/01/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 60B3-645.89 đến ấp P1, xã P2 cầm cho anh Q được số tiền 4.500.000 đồng. Số tiền có được từ việc cầm xe mô tô T mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 21/01/2020, anh L làm đơn tố cáo đến Công an xã P4, huyện T1 về hành vi chiếm đoạt tài sản của T. Đối với T sau khi chiếm đoạt được tài sản đã bỏ trốn trong vườn nhà của anh Q1 ở ấp P, xã P1, đến ngày 10/02/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú bắt khẩn cấp đối với Mai Duy T. Qua trình điều tra Mai Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô Honda ware Blade, màu sơn đỏ, đen: biển số 60B3-645.89, số khung 364XKY019415, số máy JA36E0768621 là tài sản hợp pháp của bà T2 cho anh L mượn ngày 19/01/2020.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37F của Mai Duy T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 03/KL.HĐĐGTA ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Phú kết luận trị: 01 xe mô tô Honda ware Blade, màu sơn đỏ, đen: biển số 60B3-645.89, số khung 364XKY019415, số máy JA36E0768621 đã qua sử dụng có giá còn lại là 16.50.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức án đối với bị cáo T từ 12(mười hai) đến 16(mười sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T2 đã nhận lại xe mô tô Honda ware Blade, màu sơn đỏ, đen: biển số 60B3-645.89, số khung 364XKY019415, số máy JA36E0768621 không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô Honda ware Blade, màu sơn đỏ, đen: biển số 60B3-645.89, số khung 364XKY019415, số máy JA36E0768621là tài sản hợp pháp của bà T2 cho anh L mượn ngày 19/01/2020 đã trả lại cho bà T2 là đúng quy định nên

không xem xét.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37F của bị cáo T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với anh Q đã có hành vi cầm cố xe mô tô biển số 60B3-645.89 với số tiền 4.500.000 đồng. Quá trình điều tra anh Q không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý anh Q về hành vi này. Anh Q đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô biển số 60B3-645.89 và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 4.500.000 đồng nên không xem xét.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo T không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận: Vào ngày 19/01/2020 bị cáo lợi dụng sự tín nhiệm của anh Mai Duy L để chiếm đoạt xe mô tô biển số 60B3-645.86 của anh L với mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 09 giờ, ngày 21/01/2020 bị cáo đã mang xe mô tô biển số 60B3-645.86 đến ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú cầm cho anh Q được số tiền 4.500.000 đồng, số tiền có được bị cáo T đã mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, bị cáo T bỏ trốn cho đến ngày 10/02/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú bắt khẩn cấp đối với bị cáo T.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 03/KL.HĐĐGTA ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Phú kết luận trị: 01 xe mô tô Honda ware Blade, màu sơn đỏ, đen: biển số 60B3-645.89, số khung 364XKY019415, số máy JA36E0768621 đã qua sử dụng có giá còn lại là 16.500.000 đồng

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là

đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3]. Xét thấy, xuất phát từ động cơ vụ lợi, lười lao động mà bị cáo T đã lợi dụng sự tin tưởng của anh L để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân và làm mất trật tự trị an ở địa phương. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy rằng, vào năm 2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Lẽ ra sau khi chấp hành hình phạt, bị cáo sẽ nỗ lực tu dưỡng bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng ngược lại bị cáo không thể hiện trách nhiệm với gia đình, lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản trục lợi cho bản thân, bất chấp pháp luật. Hành vi đó của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bà T2 đã nhận lại xe mô tô Honda ware Blade, màu sơn đỏ, đen: biển số 60B3-645.89, số khung 364XKY019415, số máy JA36E0768621 không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37F (Đây là phương tiện phạm tội).

Đối với anh Q đã có hành vi cầm cố xe mô tô biển số 60B3-645.89 với số tiền 4.500.000 đồng. Quá trình điều tra anh Q không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xẻ lý anh Q về hành vi này. Anh Q đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô biển số 60B3-645.89 và không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 4.500.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh Quý về việc không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 4.500.000 đồng cho anh Q.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Duy T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Mai Duy T 01(một) năm tù Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37F của Mai Duy T đây là phương tiện phạm tội. (Số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú ngày 12/3/2020).

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Mai Duy T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Thịnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.